TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 30 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Tòng Thị H** (Tên gọi khác: Lò Thị H); Sinh năm 1956 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Tòng Văn T, (đã chết) và bà Lò Thị H (đã chết); Có chồng: Lò Văn U, sinh năm: 1954 và có 05 con (03 đã chết, còn 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 40/2006/HSST (đã xóa án tích).

Bị tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay. Có mặt.

2 - Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1977 tại huyện Đ, tỉnh Đ. Nơi cư trú: Bản, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1958 và bà Lò Thị H (tên gọi khác Cà Thị H), sinh năm 1955; Có vợ là Tòng Thị N, sinh năm: 1976 và có 03 con (01 con đã chết, còn 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Tòng Văn A - sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ, ngày 07/02/2019, tại khu vực lán nương của Lò Văn T thuộc bản T, xã M, huyện Đ, bị cáo Lò Văn T đã mua 01gói ma túy tổng hợp với giá tiền 3.000.000 đồng của hai người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/02/2019 T đi xe máy của gia đình mang số ma túy trên đến bán cho Tòng Thị H với giá 4.800.000 đồng tại nhà của Tòng Thị H. Số tiền bán ma túy Lò Văn T đã chi tiêu hết.

Sau khi mua được số ma túy tổng hợp của Lò Văn T, Tòng Thị H cất giấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/02/2019, Tòng Thị H tiếp tục mua của Lò Thị M trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một gói chất bột màu trắng, dạng nén nghi Heroine với giá tiền 200.000 đồng. Mục đích mua ma túy của Tòng Thị H là để sử dụng, bán lẻ và trả công cho các đối tượng nghiện ma túy đến làm thuê cho H.

Ngày 08/02/2019 đến ngày 28/02//2019, Tòng Thị H đã bán nhiều viên ma túy tổng hợp cho nhiều đối tượng nghiện (H không nhớ tên, địa chỉ) và trả công cho Lò Văn S, Lò Văn H mỗi người 01 gói ma túy. Số ma túy còn lại là 62 viên nén trên bề mặt ký hiệu WY (trong đó có 60 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) nghi là Methamphetamine và 05 gói chất bột trắng (nghi là Heroine) ngày 28/2/2019 bị tổ công tác công an Đồn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ: 62 viên nén trên bề mặt ký hiệu WY (trong đó có 60 viên màu hồng, 02 viên màu xanh); 05 gói chất bột trắng; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL và số tiền 2.100.000 đồng.

Ngày 01/3/2019 bắt Lò Văn T thu giữ một chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Tòng Thị H, Lò Văn T xác định: 60 viên nén màu hồng ,02 viên nén màu xanh trên bề mặt có ký hiệu WY có khối lượng là 6,22 gam, trích 0,5 gam gửi giám định; 05 gói nhỏ chất bột màu trắng đục có khối lượng là 0,22 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận định số 319/GĐ-PC09 ngày 10/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Thị H gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Viên nén màu hồng, xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Thị H là ma túy loại Methamphetamine. Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 16/7/2019 trả lại số tiền 2.100.000đ cho bị cáo Tòng Thị H và quyết định số 13 ngày 25/7/2019 trả lại chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG cho Lò Văn T (con trai bị cáo Lò Văn T).

Quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính Lò Văn S và Lò Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lò Văn T đã bán ma túy cho T và Lò Thị M theo lời khai của Tòng Thị H đã bán ma túy cho H chưa điều tra làm rõ được trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐBĐ ngày 18/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Tòng Thị H về tội" Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Tòng Thị H từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo Lò Văn T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại bàn phím thu của bị cáo Tòng Thị H.

- Đề nghị truy thu số tiền 4.800.000đ mà bị cáo Lò Văn Tbán ma túy thu lợi bất chính đã chi tiêu hết.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Tòng Thị H, Lò Văn T thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Bị cáo Lò Văn T có hành vi mua Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ; và ngày 08/2/2019 bị cáo đã bán Methamphetamine cho Tòng Thị H thu lợi 4.800.000đ; khối lượng Methamphetamine được xác định là 6,22 gam. Hành vi đó đã cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy "quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tòng Thị H có hành vi mua hai loại chất ma túy là Methamphetamine và Heroine; với khối lượng hai chất ma túy thu giữ được là 6,22 gam Methamphetamine, 0,22gam Heroine nhằm mục đích bán lẻ, trả công cho người nghiện đến làm thuê và hành vi ngày 28/2/2019 trả công cho hai đối tượng Lò Văn S và Lò Văn H mỗi người một gói Heroine đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Tòng Thị H có bố là Tòng Văn T được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Lò Văn T có ông nội là Lò Văn M được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng, bản thân các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, không được đi học, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình. Các bị cáo đều nghiện ma túy đây là lý do dẫn đến các bị cáo có hành vi mua sử dụng và bán lẻ phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo Tòng Thị H đã từng có tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 40/2006/HSST ngày 14/12/2006, tuy đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo H là người không chịu ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo H là người có nhân thân xấu.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răng đe các bị cáo.

Với hành vi và các tình tiết phân tích như trên các bị cáo mỗi người phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi của mình đã gây ra. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tòng Thị H từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo Lò Văn T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng

đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo chỉ phụ thuộc vào nông nghiệp; sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

5,72 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu vàng - đen nhãn hiệu MASSTEL thu của Tòng Thị H là phương tiện bị cáo Tòng Thị H dùng để trao đổi mua bán ma túy với bị cáo Lò Văn T và các đối tượng nghiện ma túy vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong vụ án cũng đã làm rõ được số tiền bị cáo Lò Văn T thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Cụ thể bị cáo Lò Văn T bán ma túy cho Tòng Thị H thu lợi bất chính số tiền 4.800.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã chi tiêu hết. Cho nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu sau:

+ Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08 ngày 16/07/2019 trả lại cho bị cáo Tòng Thị 2.100.000 đồng *(Hai triệu một trăm, nghìn đồng)* vì qúa trình điều tra, xác định số tiền này là tiền bị cáo bán gà, vịt của gia đình tích góp lại mà có, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo.

+ Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 13, ngày 25/07/2019 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Văn T một chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen. Vì qúa trình điều tra, đã xác minh làm rõ là tài sản riêng của Lò Văn T, không liên quan đến vụ án.

Liên quan đến chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn T dùng để đi bán ma túy cho bị cáo Tòng Thị H nhưng vợ bị cáo đã bán sắt vụn do bị hỏng nên cơ quan điều tra không thu hồi được và một chiếc điện thoại di động của bị cáo Lò Văn T, dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với bị cáo Tòng Thị H nhưng đã bị mất nên cơ quan điều tra không thu hồi để xử lý trong vụ án được, Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét.

[5]. Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo T là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ hai người này ở đâu nên cơ quan CSĐT không có thông tin điều tra, xác minh làm rõ được, do đó không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Lò Thị M, sinh năm 1974, trú tại Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Tòng Thị H là người đã bán Heroine cho bị cáo H. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập để làm việc nhưng Lò Thị M không có mặt tại địa phương nơi cư trú, hiện nay đối tượng Lò Thị M đi đâu, làm gì gia đình và chính

quyền địa phương không ai biết nên không làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn S, sinh năm 1983 trú tại bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lò Văn H, sinh năm 1982 trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi được bị cáo H trả công làm thuê bằng Heroine và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tòng Thị H (tên gọi khác: Lò Thị H) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tòng Thị H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (28/02/2019).

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/03/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 5,72 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu vàng - đen, nhãn hiệu Masstel, số imel 1: 356600204970674, Số imel 2: 356600205075689 .

Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/8/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Truy thu bị cáo Lò Văn T số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Thị H, Lò Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2019).

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga